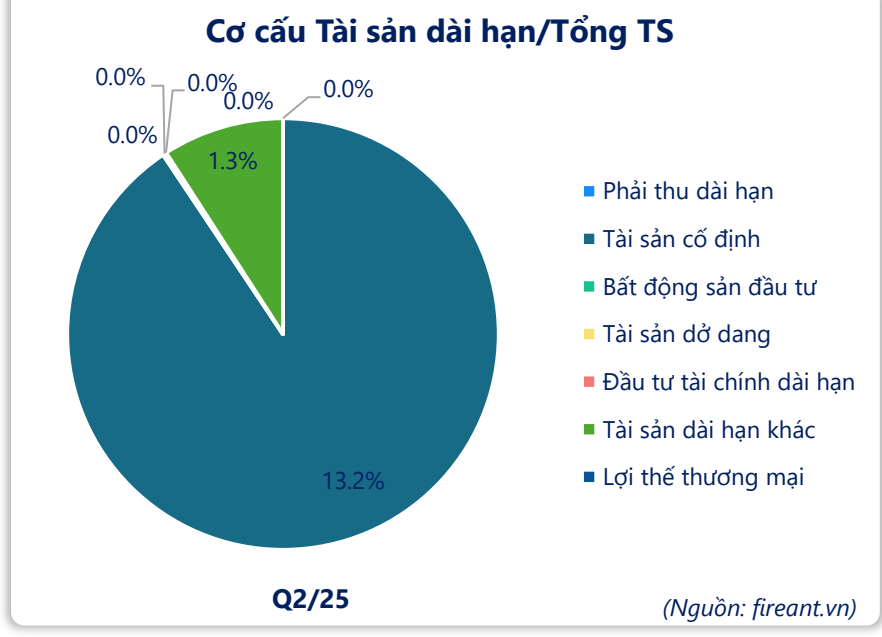
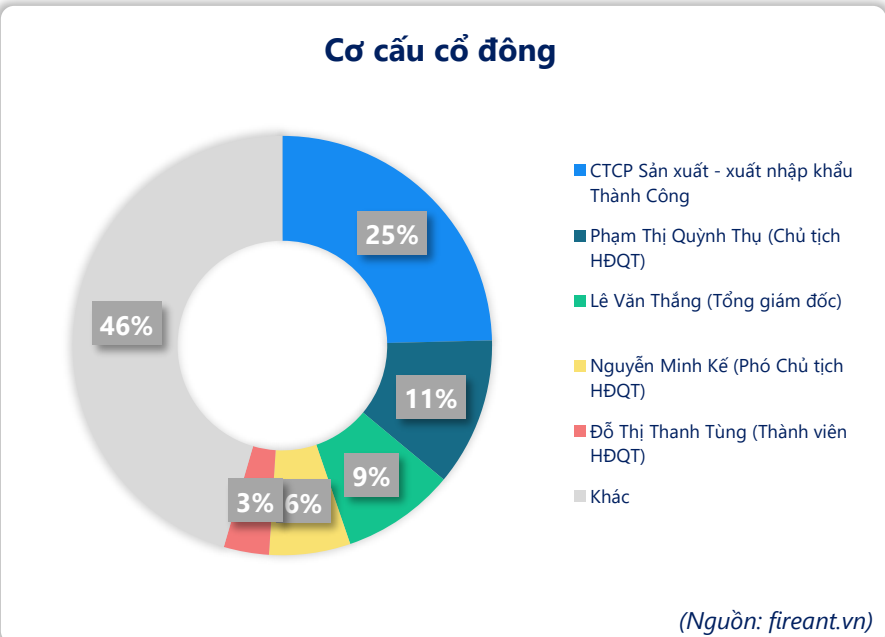
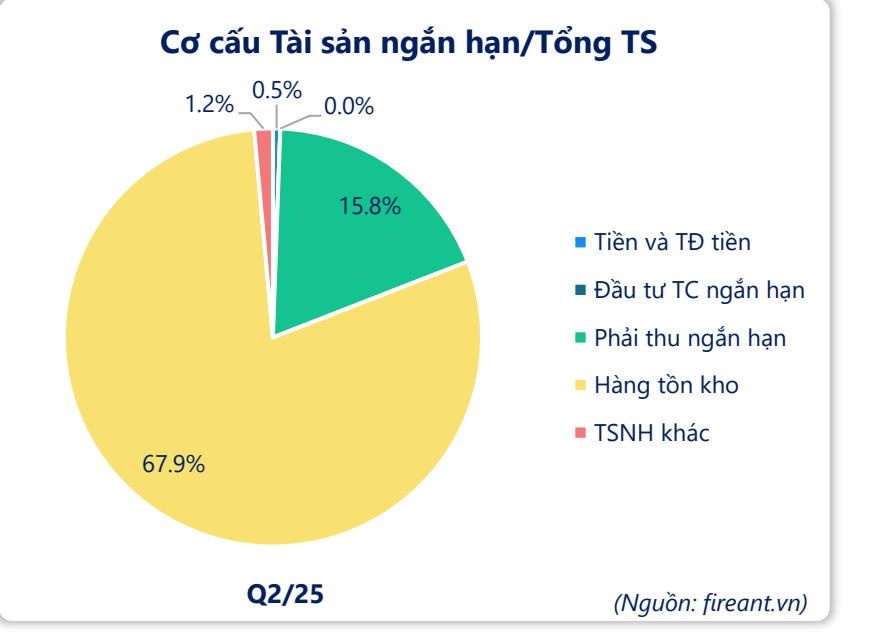
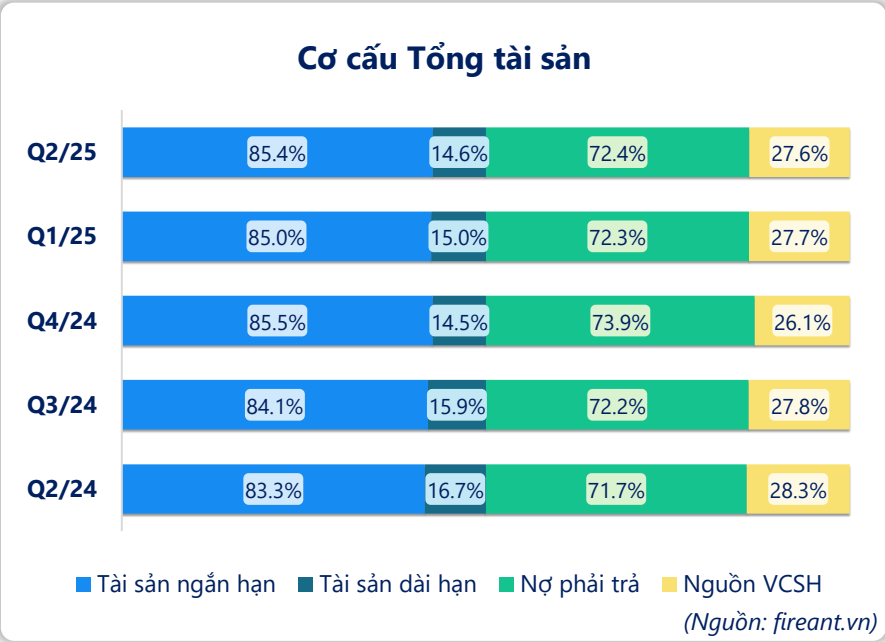
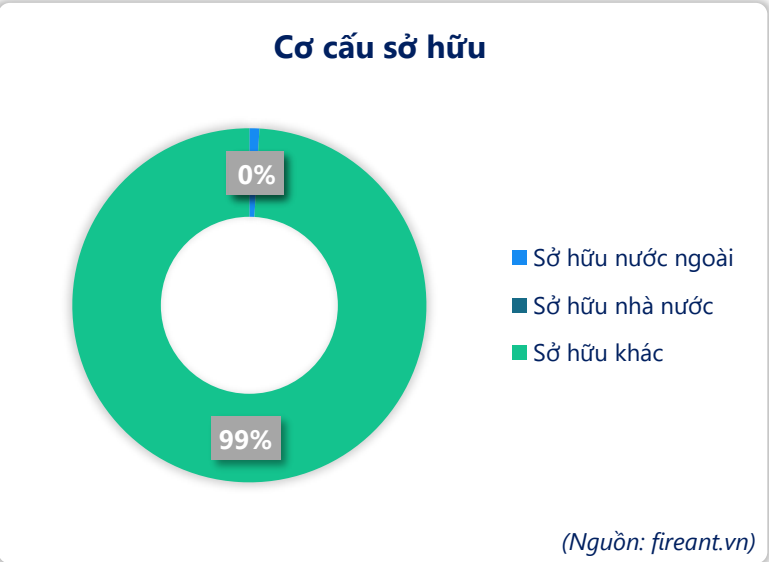
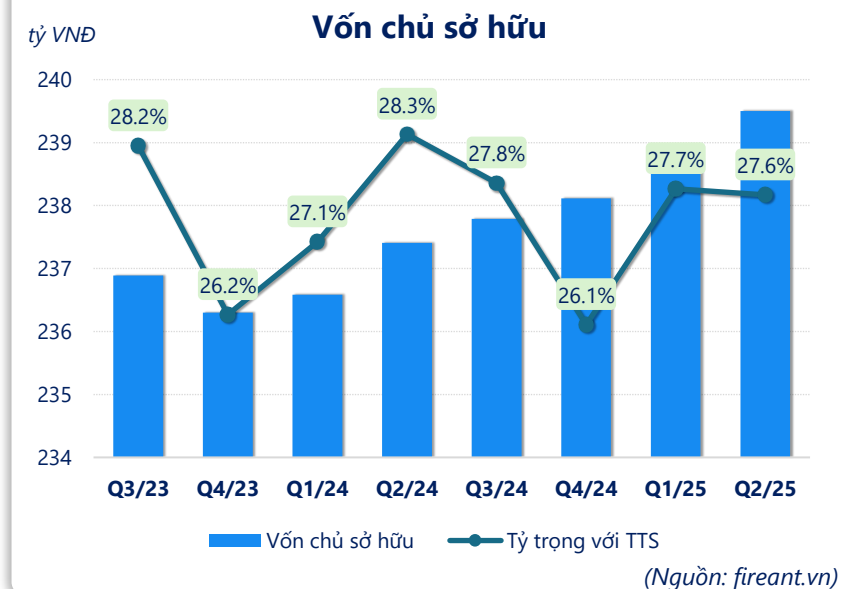
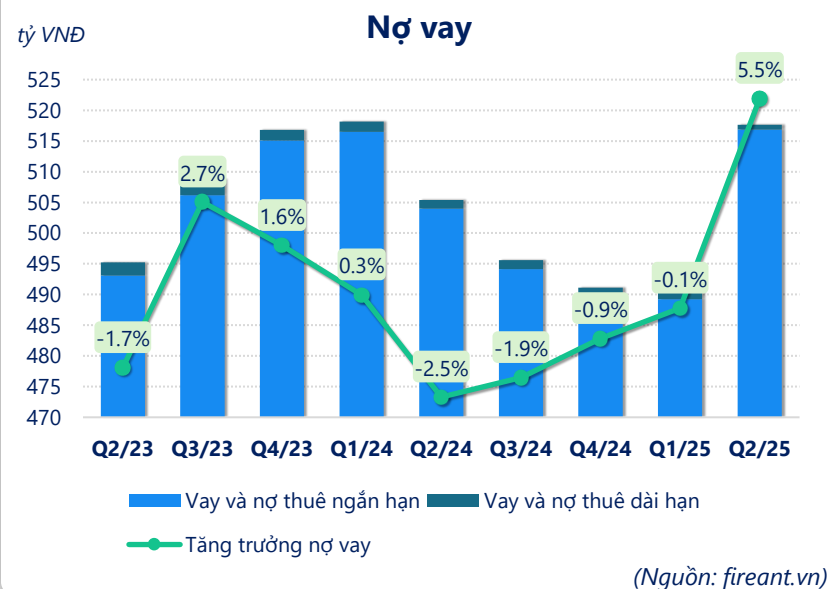
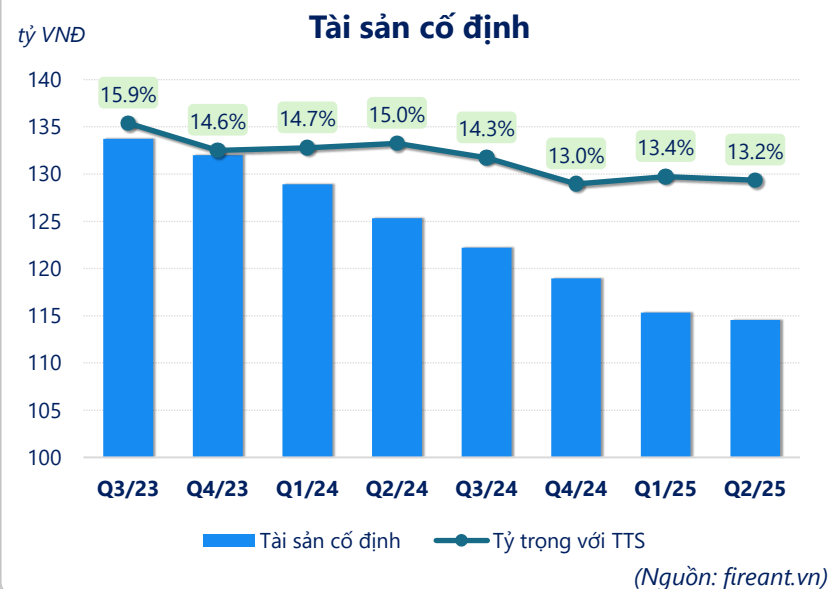
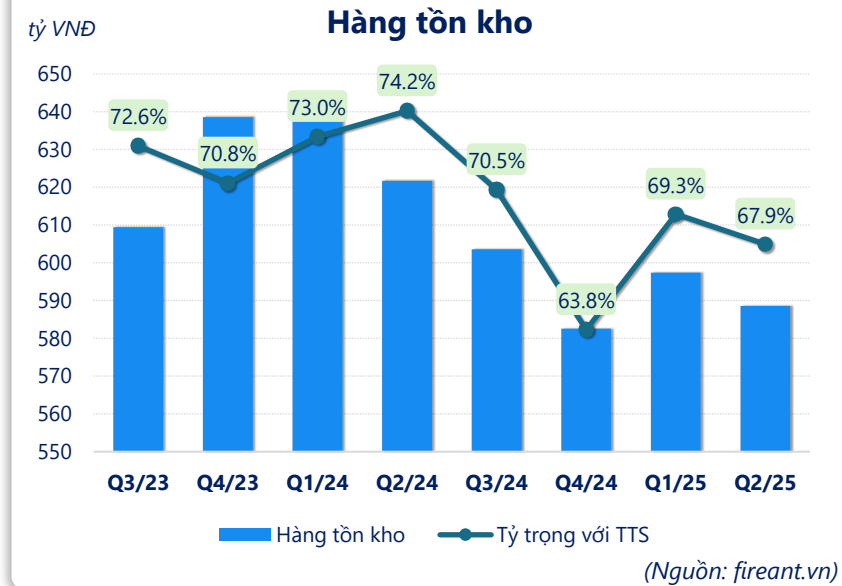
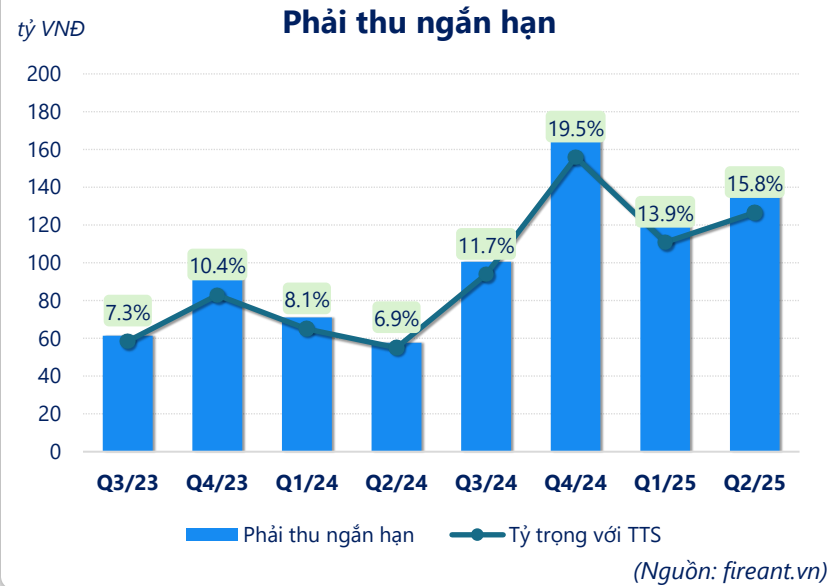
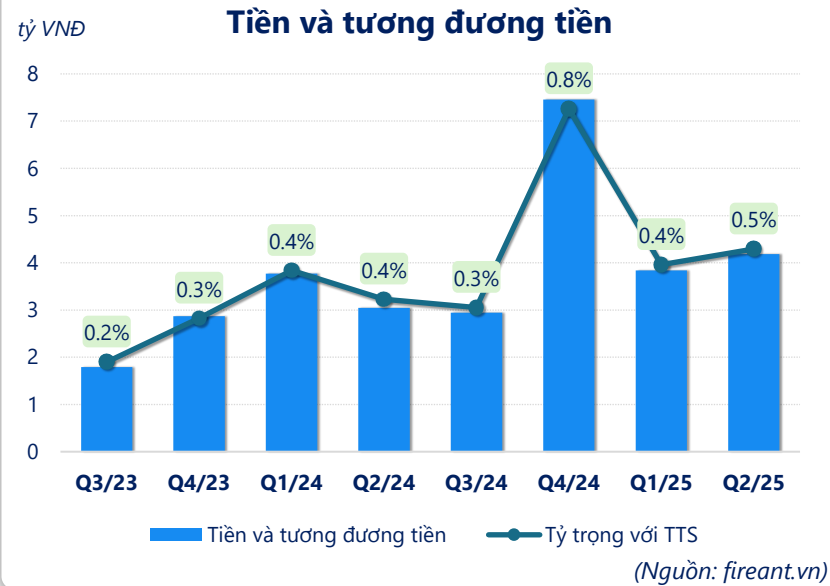
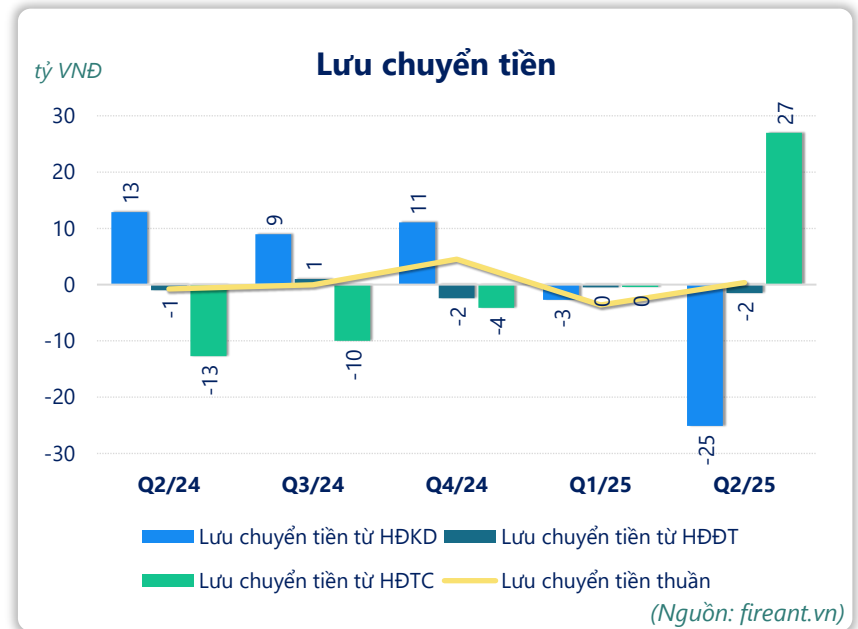
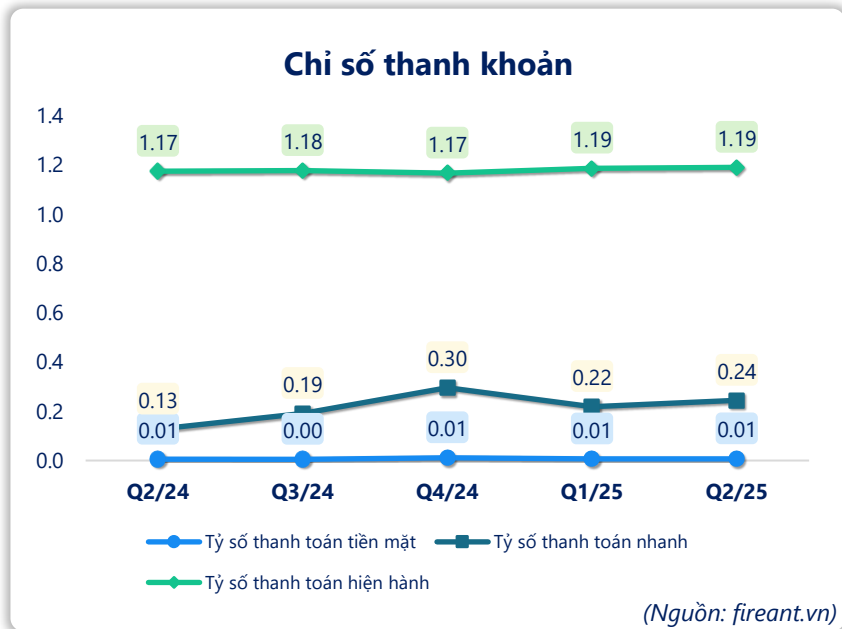
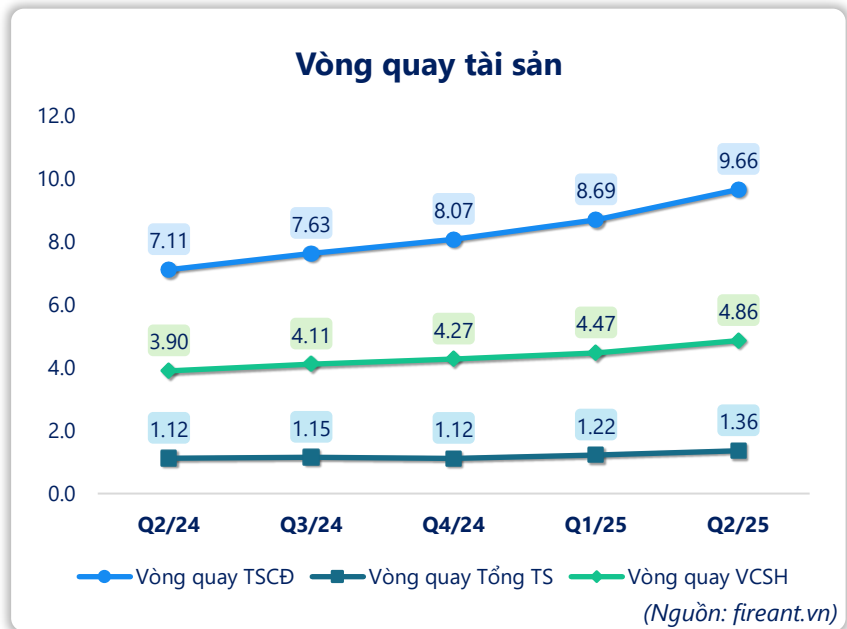
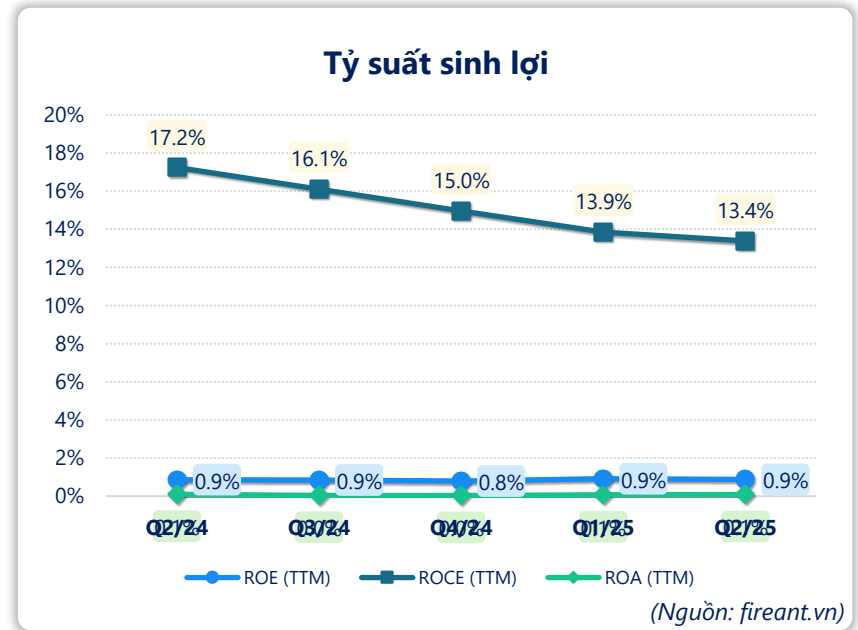
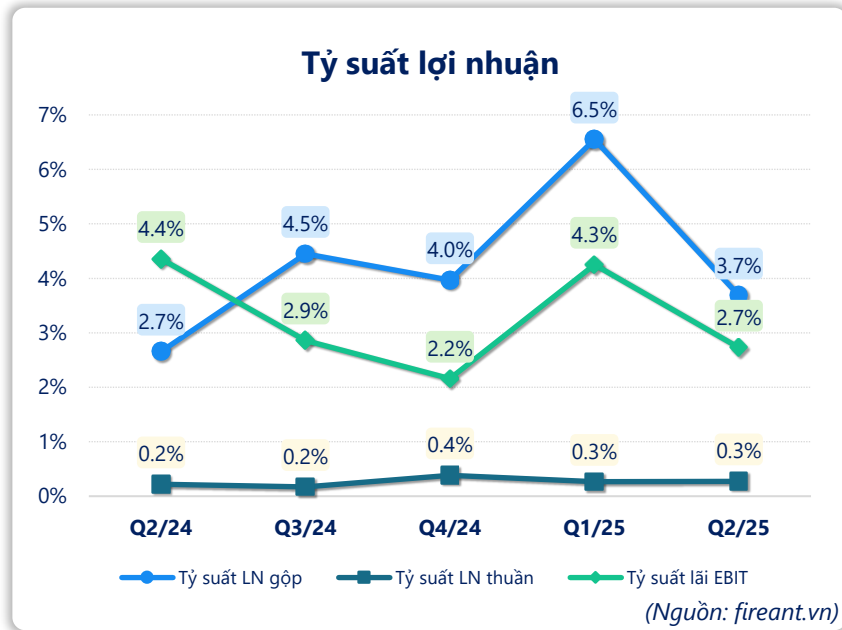
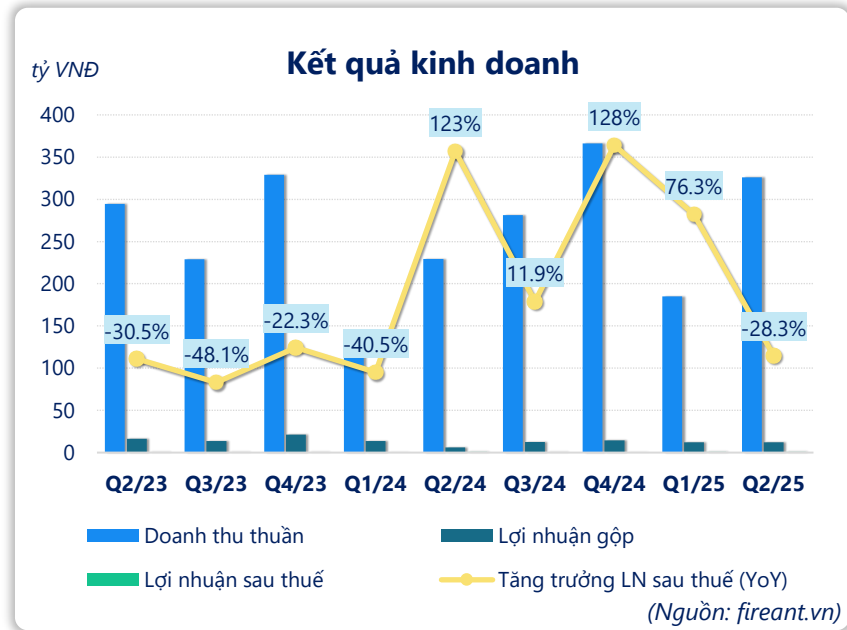


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		4,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		6,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		3,600
SL cổ phiếu LH		20,693,437
KLGD BQ 20 phiên (CP)		37,585
% sở hữu nước ngoài		0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		87
P/E		41.3
EPS		102

	YTD	1T	3T	6T
NSH	-6.7%	0.0%	-16.0%	-6.7%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	867	912	-5.0%
Tài sản ngắn hạn	741	780	-5.0%
Tiền và tương đương tiền	4.19	7.46	-43.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	137	177	-22.6%
Hàng tồn kho	589	583	1.0%
Tài sản ngắn hạn khác	10.6	12.3	-13.4%
Tài sản dài hạn	126	133	-4.7%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	115	119	-3.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.33	1.03	-68.2%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	11.5	12.7	-9.1%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	627	674	-6.9%
Nợ ngắn hạn	622	669	-7.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	517	490	5.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	88.4	158	-44.2%
Nợ dài hạn	5.44	5.58	-2.4%
Vay và nợ thuê dài hạn	0.75	0.81	-7.7%
Nguồn vốn chủ sở hữu	240	238	0.6%
Vốn chủ sở hữu	240	238	0.6%
Vốn điều lệ	207	207	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	229	281	366	185	326
Giá vốn hàng bán	223	269	352	173	314
Lợi nhuận gộp	6.09	12.5	14.5	12.1	12.0
Doanh thu HĐTC	0.17	0.02	0.37	0.06	0.32
Chi phí TC	8.96	7.53	7.45	7.09	8.18
Chi phí lãi vay	8.90	7.53	7.27	7.06	7.96
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.35	1.62	1.78	1.35	1.45
Chi phí QLDN	-4.55	2.92	4.26	3.24	1.80
LN thuần từ HĐKD	0.50	0.48	1.40	0.49	0.89
Lợi nhuận khác	0.59	0.04	-0.77	0.32	0.05
LN trước thuế	1.09	0.52	0.63	0.81	0.94
Lợi nhuận sau thuế	0.82	0.39	0.32	0.64	0.75
LNST của CĐ cty mẹ	0.82	0.39	0.32	0.64	0.75

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	12.9	8.96	11.0	-2.68	-25.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.98	0.98	-2.41	-0.48	-1.53
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-12.7	-9.98	-4.12	-0.45	27.0
Tiền đầu kỳ	3.77	3.04	2.94	7.46	3.84
Lưu chuyển tiền thuần	-0.79	-0.04	4.51	-3.62	0.34
Ảnh hưởng tỷ giá	0.06	-0.06	0	0	0
Tiền cuối kỳ	3.04	2.94	7.46	3.84	4.19

(Nguồn: fireant.vn)